**PHIẾU BÀI TẬP**

***Khái niệm véc tơ***

**I – TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:**  Chọn khẳng định **sai** trong các khẳng định sau:

 a) Mỗi véc tơ có một độ dài, đó là khoảng cách giữa điểm đầu và điểm cuối của véc tơ đó.

 b) Độ dài của véc tơ  kí hiệu là .

 c)  ; 

 d) .

**Câu 2:**  Khẳng định nào sau đây **đúng**?

 a) Hai vectơ cùng phương với 1 vectơ thứ ba thì cùng phương.

 b) Hai vectơ cùng phương với 1 vectơ thứ ba khác thì cùng phương.

 c) Vectơ–không là vectơ không có giá.

 d) Điều kiện đủ để 2 vectơ bằng nhau là chúng có độ dài bằng nhau.

**Câu 3:**  Cho hình bình hành ABCD. Trong các khẳng định sau, hãy tìm khẳng định **sai**:

 a)  b)  c)  d) 

**Câu 4:**  Cho 3 điểm phân biệt A, B, C. Khi đó, mệnh đề nào sau đây **đúng nhất**?

 a) A, B, C thẳng hàng khi và chỉ khi  và  cùng phương.

 b) A, B, C thẳng hàng khi và chỉ khi  và  cùng phương.

 c) A, B, C thẳng hàng khi và chỉ khi  và  cùng phương.

 d) Cả 3 đáp án trên đều đúng.

 **Câu 5:**  Cho lục giác đều ABCDEF tâm O. Hãy tìm khẳng định **sai** trong các khẳng định sau:

 a)  b) 

 c)  d) 

**Câu 6:**  Cho hình vuông ABCD, khi đó:

 a)  b)  c)  d)  cùng hướng.

**Câu 7:**  Cho tam giác đều ABC. Mệnh đề nào sau đây **sai**?

 a)  b)  c)  d)  không cùng phương.

**Câu 8:**  Cho C là trung điểm của đoạn thẳng AB. Các khẳng định sau đây là đúng hay sai?

a)  và  cùng phương. b) và  cùng hướng.

c)  và  ngược hướng. d) 

e)  f) 

g)  h)  và  cùng phương

i)  và  ngược hướng. k) .

**II – TỰ LUẬN**

**Bài 1:** Cho tứ giác ABCD, gọi M, N, P, Q lần lượt là trung điểm của các cạnh AB, BC, CD và DA. Chứng minh  và .

**Bài 2:** Cho ABCD và ABHK là hai hình bình hành. Chứng minh rằng .